

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày: 18/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duẩn, ông Bùi Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2017/HSST, ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thanh H**; tên gọi khác: H T; sinh năm 1985; tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn X, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Phan Như H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960, cả hai hiện sinh sống tại xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có ba chị em; vợ là Nguyễn Ngọc Ng, (Đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/03/2017 bị Công an thành phố Bảo Lộc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc, (Có mặt).

Người bị hại: Giáo xứ L;

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1965;

Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng giáo xứ L;

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Võ Đức T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 57 đường Ng, Thôn X, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, (Có mặt).

2. Chị Đoàn Thị K, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh H là đối tượng đã có một tiền sự về hành vi chiếm đoạt, trong thời gian từ ngày 28/09/2017 đến ngày 01/10/2017 H đã cùng Võ Đức T thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của Giáo xứ L, (còn gọi là Nhà thờ L), tại địa chỉ: Thôn 4, xã L, thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 28/09/2017, Võ Đức T rủ Phan Thanh H đến nhà thờ L thuộc địa bàn Thôn 4 xã L, thành phố B để trộm cắp sắt phế liệu thì H đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 49T7- 0047 chở H đến khu vực phía sau nhà thờ L, rồi cả hai chui qua hàng rào lưới B40 vào bên trong trộm cắp 30 đoạn sắt tròn, dài từ 01m đến 02m/đoạn, loại sắt phế liệu, đập ra từ bê tông tường cũ, đường kính từ 01cm đến 02cm, trọng lượng 67kg, rồi mang đến vừa phế liệu tại địa chỉ 820 đường Trần Phú, xã L, thành phố B bán cho chị Mai Thị N được 400.000đ; số tiền này H và T mua ma túy sử dụng hết. Sau khi mua số sắt trên chị Mai Thị N đã bán lại cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Theo kết luận định giá số 91/KL-HĐĐG, ngày 15/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B thì 67kg sắt phế liệu trị giá 435.500đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 28/9/2017, Võ Đức T và Phan Thanh H lại tiếp tục rủ nhau đến Nhà thờ L để trộm cắp sắt phế liệu. T điều khiển xe mô tô biển số 49T7- 0047 chở H đến khu vực phía sau Nhà thờ, rồi cả hai chui qua hàng rào B40 vào bên trong trộm cắp khoảng 25 đoạn sắt, đường kính từ 01cm đến 02cm, dài từ 01m đến 02m/đoạn, trọng lượng 50kg, rồi mang đến vừa phế liệu tại địa chỉ 820 đường Trần Phú, xã L, thành phố B bán cho chị Mai Thị N được 300.000đ; số tiền này H và T tiêu xài hết. Sau khi mua số sắt trên chị Mai Thị N đã bán lại cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Theo kết luận định giá số 91/KL-HĐĐG, ngày 15/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B thì 50kg sắt phế liệu trị giá 325.500đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/09/2017, Võ Đức T cùng Phan Thanh H chở nhau trên xe mô tô biển số 49T7- 0047 đến Nhà thờ L để trộm cắp sắt phế liệu. Khi đến nơi, cả hai chui qua hàng rào phía sau Nhà thờ để vào trong trộm cắp được khoảng 50 đoạn sắt phế liệu, đường kính từ 01cm đến 02cm, dài từ 0,5m đến 02m/đoạn, trọng lượng là 117kg rồi mang đến vừa phế liệu tại số 820 đường Trần Phú, xã L, thành phố B bán cho anh Đinh Văn T được 700.000đ. Số tiền này H và T mua ma túy sử dụng hết. Sau khi mua số sắt nói trên anh T đã bán lại cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Theo kết luận định giá số 91/KL-HĐĐG, ngày 15/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B thì 117kg sắt phế liệu trị giá 760.500đ.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 01/10/2017, Võ Đức T cùng Phan Thanh H lại tiếp tục chở nhau trên xe mô tô biển số 49T7- 0047 đến khu vực phía sau Nhà thờ

L để trộm cắp sắt phế liệu. Đến nơi, cả hai chui qua hàng rào vào bên trong trộm cắp được 54 đoạn sắt; sau đó chúng mang ra ngoài đưa lên xe mô tô để chở đi, nhưng do số lượng sắt nhiều nên không chở được. Vì vậy H và T đã chạy xe đến vừa phế liệu tại địa chỉ 820 đường Trần Phú, xã L, thành phố B do anh Đinh Văn T làm chủ, nói với anh T rằng H và T vừa đập được một số sắt phế liệu muốn bán và nhờ anh T đưa xe ba gác đến chở thì anh T đồng ý. Sau đó anh T chạy xe ba gác đến chở, khi cả ba đang đưa số sắt trên lên xe thì bị ông Đỗ Văn Long và một số người trong Hội đồng trị sự giáo xứ L phát hiện, yêu cầu cả nhóm để số sắt lại. Sau khi đưa số sắt xuống khỏi xe thì H và T bỏ đi, đi được một đoạn thì H và T quay lại lấy 15 đoạn sắt mang đến bán cho bà Đoàn Thị K, trú tại Thôn 1, xã Đại Lào, thành phố B được 165.000đ; số tiền này H và T mua ma túy sử dụng hết.

Theo kết luận định giá số 77/KL-HĐĐG, ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B thì 54 đoạn sắt phế liệu mà bị cáo trộm cắp có giá trị là 1.092.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 19 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phan Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Phan Thanh H từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo Phan Thanh H khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, bị cáo thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong thời gian từ ngày 28/09/2017 đến ngày 01/10/2017 bị cáo H đã cùng đối tượng Võ Đức T thực hiện 04 vụ trộm cắp sắt phế liệu của Giáo xứ L, có tổng giá trị tài sản là 2.613.000đ. Tuy giá trị tài sản trộm cắp mỗi lần chưa đến 2.000.000đ nhưng vào ngày 09/03/2017 bị cáo đã bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản. Đối chiếu lời khai bị cáo, lời khai bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá trong tố tụng hình sự; đã có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật; hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[3] Trong vụ án này còn có đối tượng Võ Đức T, là người cùng thực hiện các hành vi trộm cắp với bị cáo H; tuy nhiên giá trị tài sản trộm cắp mỗi lần chưa đến 2.000.000đ và các lần phạm tội không kế tiếp nhau về mặt thời gian, bản thân T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt, do đó Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Đức T là phù hợp.

[4] Đối với các anh, chị: Đinh Văn T, Mai Thị N, Đoàn Thị K, là những người đã mua số sắt phế liệu do bị cáo H trộm cắp; tuy nhiên tại thời điểm mua các anh, chị không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có nên cũng không truy cứu trách nhiệm hình sự các anh chị trong vụ án này.

[5] Đối với chiếc xe mô tô biển số 49T7-0047 mà Võ Đức T cùng bị cáo H sử dụng phạm tội, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Lê Hoàng Ch đã cho Võ Đức T mượn. Do khi cho mượn xe ông Ch không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe trên nên không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi 168kg sắt phế liệu trả lại cho Giáo xứ L; ông Đỗ Văn Long đại diện cho Giáo xứ L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập đến. Riêng đối với chị Đoàn Thị K, là người đã mua 15 đoạn sắt phế liệu của bị cáo H và tên T với giá 165.000đ sau đó bị Cơ quan điều tra thu hồi, nay chị K yêu cầu bồi thường; căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo H và Võ Đức T phải liên đới bồi thường cho chị K số tiền trên.

[7] Trong quá trình khởi tố điều tra, kiểm sát hoạt động điều tra và truy tố bị cáo ra trước tòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã nghiêm túc thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng, đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; anh Võ Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh H 12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Phan Thanh H và anh Võ Đức T phải liên đới bồi thường cho chị Đoàn Thị K số tiền 165.000đ (*Một trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*), theo phần mỗi người phải bồi thường số tiền 82.500đ (*Tám mươi hai ngàn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên pH thi hành án còn pH trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về áp phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; anh Võ Đức T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh T) có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố B
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quảng